

Bản án số: 323/2025/HS-PT  
Ngày 21 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Điền

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tất Nam  
Ông Nguyễn Mạnh Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 333/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Tuấn A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Tuấn A**, sinh năm 2001 tại Bắc Giang; nơi thường trú: thôn Y, xã Y, huyện Y (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang; nơi ở trước khi bị bắt: tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T sinh năm 1979 và bà Lê Thị H sinh năm 1982; có vợ là Lý Thị T1 sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn A (do Tòa án chỉ định):* Ông Dương Ngọc T2, Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số F, Ngõ C, đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**- Bị hại:**

1. Anh Ngụy Văn T3, sinh năm 1999; địa chỉ: TDP G, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Quốc H1, sinh năm 2004; địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (đã chết).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Quốc H1; 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và 03 người làm chứng (Tòa án không triệu tập).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Tuấn A là công nhân làm việc tại Công ty TNHH N1 (Bắc Giang) ở Khu Công nghiệp V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; thuê ở trọ tại tổ dân phố V, phường V, thị xã V. Sáng ngày 27/7/2024, Bùi Tuấn A đến quán Internet của anh Ngụy Văn T3 tại thôn G, xã N, huyện Y để chơi game. Thời điểm này, quán chỉ có Bùi Tuấn A là khách và anh Vũ Trường N (sinh năm 2000; trú tại: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang) là nhân viên trông quán Internet. Do thường xuyên đến chơi game nên Bùi Tuấn A biết anh T3 thường để điện thoại trong ngăn tủ dưới của bàn gỗ gần bàn thu tiền, Tuấn A đã nảy sinh ý định trộm điện thoại của anh T3 để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 06 giờ 30' cùng ngày, lợi dụng khi anh N vào trong nhà vệ sinh và quan sát quán không có ai, Tuấn A liền đi đến chỗ bàn thanh toán tiền mở ngăn kéo bàn lấy chìa khoá rồi mở khoá ngăn tủ phía dưới của chiếc bàn gỗ kê cạnh đó, phát hiện bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh T3. Tuấn A lấy trộm chiếc điện thoại này cất giấu vào túi quần, sau đó khoá ngăn tủ lại rồi mang chìa khoá để lại vị trí ban đầu và rời khỏi quán; sau đó Tuấn A đem chiếc điện thoại đến quán mua bán điện thoại của anh Trần Tuấn A1 (sinh năm 1986; trú tại thôn G, xã N, huyện Y) cầm cố vay số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 30/7/2024, anh T3 phát hiện bị mất điện thoại nên đã xem lại dữ liệu camera an ninh của quán thì biết Bùi Tuấn A là người đã trộm cắp chiếc điện thoại của mình. Anh T3 và anh N đã đến Công ty nơi Bùi Tuấn A làm gọi ra truy hỏi. Tuấn A thừa nhận việc lấy trộm chiếc điện thoại của anh T3. Anh T3 yêu cầu Tuấn A trả lại điện thoại hoặc đền số tiền 10.000.000 đồng. Do không có tiền chuộc lại điện thoại để trả cho anh T3 nên Tuấn A đã quay lại khu vực nhà xe của Công ty lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98K1-307.76 của chị Nguyễn Thị Khánh L (sinh năm 2004; trú tại: thôn X, xã H, thị xã V - là bạn gái của Tuấn A) rồi đi đến nhà ông Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1975; trú tại: thôn Y, xã Y, huyện Y) cầm cố vay của ông H2 số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, Bùi Tuấn A đến cửa hàng của anh Trần Tuấn A1 trả số tiền 3.000.000 đồng và đưa thêm khoảng vài chục nghìn để cảm ơn, chuộc lại chiếc điện thoại mang về trả lại cho anh T3.

Khoảng 12 giờ 50' cùng ngày, Bùi Tuấn A đến cửa hàng tạp hoá của gia đình chị Chu Ngọc Đ (sinh năm 1983; trú tại: tổ dân phố V, phường V) mua 01 con dao gọt hoa quả dài 34cm, một lưỡi sắc, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm và 01 túi khẩu trang màu đen hết 27.000 đồng rồi đem về phòng trọ để. Tại phòng trọ, Bùi Tuấn A đã lấy 2.000.000 đồng tiền từ tài khoản

ngân hàng mua đổi sang tài khoản game (tài khoản game liên kết với tài khoản ngân hàng) để tham gia trò chơi đánh bạc trên mạng Internet và bị thua hết. Sau đó, Bùi Tuấn A quay lại quán của chị Đ nhờ đổi 4.000.000 đồng tiền mặt thành tiền tài khoản ngân hàng của Tuấn A. Sau khi được chị Đ chuyển tiền vào tài khoản của mình, Bùi Tuấn A tiếp tục mua 2.000.000 đồng lấy tài khoản game để đánh bạc và thua hết.

Do không có tiền chuộc lại xe trả cho chị L nên Bùi Tuấn A đã nảy sinh ý định đi cướp xe máy của người đi đường để đem đến đổi cho ông H2 lấy chiếc xe Honda Vision trả lại cho chị L. Thực hiện ý đồ trên, khoảng 18 giờ cùng ngày 30/7/2024, Bùi Tuấn A mang theo con dao và 01 chiếc khẩu trang mới mua cho vào túi quần rồi đi bộ từ nhà trọ ra đường dân sinh với ý định giả vờ vẫy xe người đi đường để đi nhờ nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Trên đường đi bộ, Bùi Tuấn A vào quán tạp hoá mua 01 đôi găng tay vải màu đen với ý định đeo để thực hiện hành vi phạm tội nhưng sau đó đã vứt đôi găng tay này đi. Khi ra đến đầu đường dân sinh liên thôn, Tuấn A để con dao vào cạnh tường rào ở gần đường rồi ra đường đứng vẫy xe giả vờ đi nhờ. Bùi Tuấn A đã vẫy 03 người đi xe máy qua, cụ thể:

Lần thứ nhất: Tuấn A vẫy một người đàn ông xin cho đi nhờ, lần này Tuấn A chưa mang theo dao trên người nên chưa thực hiện hành vi phạm tội. Đi nhờ được khoảng 500m thì Tuấn A xuống xe, đi bộ quay lại vị trí cất giấu dao.

Lần thứ hai: Sau khi lấy con dao giấu vào trong túi quần, Tuấn A ra rìa đường đứng vẫy xe của 01 người đàn ông nhưng người này không dừng lại.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ 30' cùng ngày, thấy anh Hoàng Quốc H1 (là bị hại trong vụ án) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, màu sơn xanh (xe chưa lắp biển kiểm soát) đi qua; Tuấn A vẫy tay ra hiệu đi nhờ thì anh H1 dừng xe lại cho đi nhờ. Anh H1 chở Tuấn A đi chậm trên đường dân sinh được khoảng 300m, đoạn thuộc địa phận tổ dân phố V, phường V, thị xã V. Lúc này quan sát thấy đoạn đường hai bên không có nhà dân ở, đường vắng người qua lại nên Tuấn A quyết định thực hiện hành vi phạm tội. Tuấn A lấy con dao từ trong túi quần ra, dùng tay phải cầm phần cán dao, kê lưỡi dao vào trước cổ của anh H1, mũi dao hướng xuống dưới, cán dao hướng lên trên rồi dùng lực cắt mạnh 01 nhát theo chiều từ trái qua phải, từ dưới lên trên, từ trước về sau vào vùng cổ của anh H1. Bị dao cắt vào cổ, anh H1 vùng vẫy, dùng tay gạt làm con dao bị văng ra bên đường, xe bị nghiêng. Anh H1 bỏ xe chạy lao đầu ngã úp mặt xuống bãi cỏ bên rìa đường và chết tại chỗ. Lúc này, Tuấn A vẫn ngồi trên xe, dùng hai chân chống xuống đường nên xe chỉ bị nghiêng. Sau đó, Tuấn A dựng chân chống, xuống xe để tìm con dao nhưng không thấy nên đã điều khiển xe cướp được của anh H1 rời khỏi hiện trường. Tuấn A đi đến khu vực bãi bồi bờ sông C thuộc tổ dân phố T, phường V, thị xã V để rửa vết máu trên tay, trên xe, rồi cởi chiếc áo đang mặc vứt xuống sông C; sau đó, điều khiển xe của anh H1 đến nhà ông H2 để lại ở đó và đưa thêm cho ông H2 số tiền 1.700.000 đồng để đổi lấy chiếc xe Honda Vision về trả lại cho chị L.

Đến sáng ngày 31/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B giữ khẩn cấp Bùi Tuấn A.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi Hoàng Quốc H1, thu giữ các vật chứng theo quy định và quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích đối với tử thi anh Hoàng Quốc H1.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1806/KLGĐTT-KTHS ngày 20/8/2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận :

*“- Nguyên nhân chết của Hoàng Quốc H1: Sốc mất máu cấp do vết thương đứt động, tĩnh mạch cảnh phải.*

*- Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích: Các vết thương rách da trên cơ thể Hoàng Quốc H1 hình thành do vật có lưỡi sắc tác động nên. Trong đó, vết thương vùng cổ trước và cổ phải, hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải, từ trước ra sau với lực mạnh làm đứt phần mềm vùng cổ phải, đứt rời hoàn toàn động, tĩnh mạch cảnh phải là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của Hoàng Quốc H1”.*

Tại Công văn số 1266/KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B trả lời về việc xác định vật và cơ chế hình thành thương tích trong vụ án như sau: *“01 con dao có đặc điểm dài 34cm, loại dao một lưỡi sắc, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,1cm được ghi nhận và thu giữ gần hiện trường có thể tạo được các vết thương trên cơ thể Hoàng Quốc H1 như mô tả trong bản Kết luận giám định số 1806/KLGĐTT-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K”.*

Tại bản Kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 20/8/2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận về mẫu máu: *“Mẫu máu tử thi Hoàng Quốc H1; mẫu máu thu tại vị trí số 3 và vị trí số 4 khi khám nghiệm hiện trường; mẫu máu trên 01 áo phong cộc tay màu trắng, 01 quần bò lưng màu xanh đeo dây thắt lưng màu đen và 01 quần lót nhiều màu đều thuộc nhóm máu A”.*

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐGTS và 152/KL-HĐĐGTS cùng ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận:

*- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn xanh mà bị cáo Bùi Tuấn A cướp của anh H1 trị giá 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.*

*- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ nâu đen, biển số 98K1-307.76 của chị Nguyễn Thị Khánh L trị giá 25.500.000 (hai mươi năm triệu năm trăm nghìn) đồng.*

*- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, loại 64GB, màu vàng mà bị cáo Bùi Tuấn A trộm cắp của anh Nguyễn Văn T3 trị giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng.*

Cơ quan điều tra đã thu giữ các dữ liệu camera có liên quan đến vụ án gồm:

- Dữ liệu camera an ninh của gia đình ông Nguyễn Văn H2 có nội dung thể hiện việc Bùi Tuấn A mang chiếc xe Vision đến cầm cố vay tiền và mang chiếc xe Honda Wave A đến để đổi lại chiếc xe Vision.

- Dữ liệu camera an ninh quán tạp hóa của chị Chu Ngọc Đ thể hiện việc Bùi Tuấn A đến mua con dao, khẩu trang và đến đổi tiền tài khoản.

- Dữ liệu camera an ninh quán Internet của anh T3 có nội dung thể hiện việc Bùi Tuấn A lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh T3.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Tuấn A đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo thực nghiệm về tư thế, động tác khi thực hiện hành vi phạm tội giết người, cướp tài sản. Kết quả thực nghiệm, bị cáo diễn lại các tư thế, động tác phù hợp lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác.

Cơ quan điều tra cho bị cáo tham gia chứng kiến quá trình truy tìm, xác định vị trí và thu giữ con dao tại hiện trường theo lời khai của người làm chứng đã phát hiện ra con dao. Kết quả đã thu giữ được con dao, bị cáo Bùi Tuấn A xác định đó chính là con dao mà bị cáo đã sử dụng cắt cổ anh H1, sau đó bị anh H1 gạt tay văng ra rìa đường. Cơ quan điều tra cũng cho bị cáo tham gia kiểm tra chiếc điện thoại di động mà anh Nguyễn Văn T3 giao nộp, kết quả bị cáo đã quan sát và xác định đó chính là chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp của anh T3 ngày 27/7/2024.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bà Lương Thị H3 là đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Quốc H1 yêu cầu bị cáo Bùi Tuấn A bồi thường số tiền 800.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn H2 yêu cầu Bùi Tuấn A trả lại số tiền 5.300.000 đồng còn nợ ông H2.

*2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:*

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A: Tử hình về tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A: 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A: 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thủ tục thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự theo quy định.

3. *Kháng cáo*: Ngày 24/01/2025, bị cáo Bùi Tuấn A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. *Tại phiên tòa phúc thẩm*:

4.1. Bị cáo Bùi Tuấn A giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội “Giết người”, còn đối với tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” thì bị cáo nhất trí với mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

4.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định và đúng thủ tục theo quy định nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “để thực hiện tội phạm khác” theo điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng nhưng không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Tuy nhiên, đã tuyên phạt bị cáo Bùi Tuấn A tử hình về tội “Giết người”, 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là tử hình là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo. Giai đoạn xét xử phúc thẩm Bùi Tuấn A không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Từ các phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Bùi Tuấn A.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Dương Ngọc T2 phát biểu ý kiến: Nhất trí với quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo Bùi Tuấn A. Tuy nhiên xem xét diễn biến của toàn bộ sự việc thì ban đầu do bị cáo vay nợ, túng quẫn nên mới dẫn đến việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước; tiếp theo là hành vi cướp tài sản mới dẫn đến chết người (hành vi giết người có sau hành vi cướp tài sản). Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không áp dụng hình phạt tử hình đối với tội cướp tài sản. Vấn đề băn khoăn đặt ra ở đây là việc chết người là chỉ ở 1 tội chứ không thể là một hành vi dẫn đến chết người mà tuyên ở hai điều luật, tức là

vừa ở tội cướp tài sản và vừa tội giết người. Hiện nay pháp luật một số nước đã bỏ hình phạt tử hình, tổ tụng hiện đại sau này cũng bỏ hình phạt tử hình. Với những nội dung phân tích ở trên thì việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cũng có cơ sở. Bản thân bị cáo khi phạm tội mới 23 tuổi, chưa có tiền án tiền sự, gần như phạm tội lần đầu. Ngoài tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì trong tội trộm cắp tài sản cũng có tình tiết giảm nhẹ là đã khắc phục hậu quả; tội giết người thì gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho gia đình bị hại một phần là 40.000.000 đồng trong khi hoàn cảnh của bị cáo và gia đình đặc biệt khó khăn. Sau khi xử sơ thẩm, mặc dù gia đình bị cáo đã hết sức cố gắng nhưng cũng không có khả năng để tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và những tình tiết nêu trên để làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ tử hình xuống tù chung thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án; xem xét lời khai nhận của bị cáo, lời khai của bị hại Nguyễn Văn T3, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bản kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ 30' ngày 27/7/2024, tại quán Internet của anh Nguyễn Văn T3 ở thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Bùi Tuấn A đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh T3 có trị giá 7.000.000 đồng mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân; sau đó bị anh T3 phát hiện và yêu cầu bị cáo bồi thường. Do không có tiền chuộc lại chiếc điện thoại lấy trộm để trả cho anh T3, Bùi Tuấn A đã lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98K1-307.76 của chị Nguyễn Thị Khánh L (là bạn gái của Tuấn A) do bị cáo mượn trước đó rồi mang đến nhà ông Nguyễn Văn H2 cầm cố vay của ông H2 7.000.000 đồng; Tuấn A đã sử dụng 3.000.000 đồng chuộc lại chiếc điện thoại mang về trả lại cho anh T3.

Do không có tiền để chuộc xe trả chị L và trả nợ, nên Bùi Tuấn A đã nảy sinh ý định đi cướp xe máy của người đi đường. Thực hiện ý đồ trên, khoảng 18 giờ cùng ngày 30/7/2024, Bùi Tuấn A mang theo con dao và 01 chiếc khẩu trang mới mua cho vào túi quần rồi đi bộ từ nhà trọ ra đường dân sinh với ý định giả vờ vẫy xe người đi đường để đi nhờ nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Bùi Tuấn A đã vẫy 03 người đi xe máy qua, cụ thể:

Lần thứ nhất: Tuấn A vẫy một người đàn ông cho đi nhờ, lần này Tuấn A chưa mang theo dao trên người nên chưa thực hiện hành vi phạm tội. Đi nhờ được khoảng 500m thì Tuấn A xuống xe, đi bộ quay lại vị trí cất giấu dao.

Lần thứ hai: Sau khi lấy con dao giấu vào trong túi quần, Tuấn A ra rìa đường đứng vẫy xe của 01 người đàn ông nhưng người này không dừng lại.

Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ 30' cùng ngày, Tuấn A vẫy tay ra hiệu thì được anh Hoàng Quốc H1 dừng xe lại cho đi nhờ. Anh H1 chở Tuấn A đi chậm

trên đường dân sinh được khoảng 300m, đoạn thuộc địa phận tổ dân phố V, phường V, thị xã V. Quan sát thấy đoạn đường hai bên không có nhà dân ở, đường vắng người qua lại nên Tuấn A lấy con dao từ trong túi quần ra, dùng tay phải cầm phần cán dao, kê lưỡi dao vào trước cổ của anh H1, mũi dao hướng xuống dưới, cán dao hướng lên trên rồi dùng lực cắt mạnh 01 nhát theo chiều từ trái qua phải, từ dưới lên trên, từ trước về sau vào vùng cổ của anh H1. Bị dao cắt vào cổ, anh H1 vùng vẫy, dùng tay gạt làm con dao bị văng ra bên đường rồi bỏ xe chạy lao đầu ngã úp mặt xuống bãi cỏ bên rìa đường và chết tại chỗ; sau đó, Tuấn A lấy xe của anh H1 đi đến nhà ông H2 để lại ở đó và đưa thêm cho ông H2 số tiền 1.700.000 đồng để đổi lấy chiếc xe Honda Vision về trả lại cho chị L.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm vào các tội: “Giết người” thuộc trường hợp “Để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Giết người” thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từng hành vi phạm tội của bị cáo; trong đó, hành vi “Giết người” là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Đồng thời, đã xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Quốc H1 40.000.000 đồng nên đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A tử hình về tội “Giết người” là có căn cứ pháp luật, hoàn toàn phù hợp với hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh trừng trị người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Bị cáo Bùi Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Giết người” nhưng những lý do bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; ngoài ra, bị cáo không giao nộp thêm được tài liệu, chứng cứ hoặc lý do nào mới để chứng minh bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Bùi Tuấn A 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tuấn A đề nghị không xem xét nội dung này nên Hội đồng xét xử thực hiện việc tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Tuấn A.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A tử hình, về tội “Giết người”;

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Bùi Tuấn A có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

**2.** Các quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành khoản tiền bồi thường; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Thủ tục thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại Bản án sơ thẩm.

**3.** Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 4 năm 2025).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua Trại); người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Xuân Điền**